

KẾ HOẠCH

**Triển khai Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only
giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện các Quyết định của Bộ Khoa học và Công nghệ: số 3369/QĐ-BKHCN ngày 27/10/2025 về việc ban hành “Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 Only cho Việt Nam giai đoạn 2026-2030”; số 1398/QĐ-BKHCN ngày 26/02/2026 về việc ban hành “Kế hoạch thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6, triển khai IPv6 only năm 2026”; theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2371/TTr-SKHHCN ngày 13/8/2026 (sau khi tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Đẩy mạnh triển khai IPv6 trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức chủ động nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng, hệ thống và dịch vụ Internet, góp phần phát triển hạ tầng số, hỗ trợ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và kinh tế số theo định hướng của quốc gia.

2. Yêu cầu

- Thực hiện chuyển đổi hạ tầng Internet trên địa bàn tỉnh sang IPv6 only theo lộ trình; tập trung mạng di động, các mạng truy cập Wi-Fi, hệ thống của cơ quan nhà nước, mạng băng rộng cố định (FTTH), IDC/Cloud/nội dung.

- Tập trung chuyển đổi IPv6 mặc định cho mạng, dịch vụ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Đảm bảo đồng bộ, khả thi, phù hợp với nguồn lực địa phương; ưu tiên chuyển đổi các hệ thống của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp viễn thông, trung tâm dữ liệu trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển hạ tầng, mạng và dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh theo hướng ưu tiên IPv6, nâng cao tỷ lệ sử dụng IPv6, từng bước chuyển đổi sang IPv6 only góp phần phát triển hạ tầng số và thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2030: tỷ lệ sử dụng IPv6 tỉnh Hà Tĩnh đạt trên 90%.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến cuối năm 2026

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp triển khai lộ trình, kế hoạch chuyển đổi mạng, dịch vụ sang IPv6 only phù hợp với Kế hoạch chung của tỉnh; ưu tiên mua sắm, đầu tư thiết bị, hệ thống hỗ trợ IPv6; không đầu tư mới thiết bị, hệ thống không hỗ trợ IPv6 đối với trường hợp đã có giải pháp thay thế phù hợp, trừ các hệ thống đặc thù chưa thể chuyển đổi ngay và cần có lộ trình xử lý phù hợp. Các hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin đầu tư mới hoặc thuê ngoài phải hỗ trợ IPv6 mặc định, ưu tiên triển khai IPv6 only ngay từ đầu.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 tỉnh Hà Tĩnh đạt trên 72%.

2.2. Đến năm 2028

- Triển khai IPv6 song song (dual-stack) (IPv4/IPv6 song song) cho toàn mạng, dịch vụ, nhân rộng triển khai IPv6 only cho mạng, dịch vụ.

- 100% doanh nghiệp viễn thông, Internet có hạ tầng mạng triển khai IPv6 only cho mạng, dịch vụ (mạng truy cập, mạng băng rộng di động, cố định, mạng IoT); tỷ lệ sử dụng IPv6 cho mạng Internet băng rộng đạt 80% - 90%.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 tỉnh Hà Tĩnh năm 2028 đạt 80% - 90%.

2.3. Đến năm 2030

- 100% doanh nghiệp viễn thông, Internet triển khai IPv6 only với quy mô lớn cho mạng, dịch vụ (mạng truy cập, mạng băng rộng di động, cố định, mạng IoT, IIoT); dịch vụ IPv6 được cung cấp mặc định, ổn định cho mạng, dịch vụ khách hàng.

- 100% trung tâm dữ liệu, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Cloud, nội dung trực tuyến triển khai IPv6 only; dịch vụ IPv6 được cung cấp mặc định, ổn định cho mạng, dịch vụ khách hàng.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 của các mạng AS độc lập của các thành viên địa chỉ Internet (tổ chức tài chính, ngân hàng, trường học, doanh nghiệp...) đạt 80% - 100%.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 tỉnh Hà Tĩnh đạt trên 90%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Khung nhiệm vụ và giải pháp chi tiết triển khai IPv6-only giai đoạn 2026-2030 theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC), các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai IPv6, IPv6 only trên địa bàn tỉnh; là đầu mối tổng hợp giải quyết hoặc tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai, mức độ chuyển đổi và tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn, tiêu chí đánh giá của Bộ Khoa học và Công nghệ, VNNIC; phối hợp với VNNIC và các đơn vị liên quan trong công tác hướng

dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, tuyên truyền và thúc đẩy triển khai IPv6, IPv6 only theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính: trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan, tham mưu phương án kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp, thiết thực và hiệu quả.

- Định kỳ hằng năm, trước ngày 15/12, lồng ghép nội dung đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này vào báo cáo chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh

- Chủ động đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng lõi, mạng kết nối di động, hệ thống kết nối Wi-Fi công cộng và hạ tầng Internet băng rộng cố định sang hoạt động trên nền tảng IPv6 only, đảm bảo đồng bộ với lộ trình tổng thể của tỉnh và định hướng quốc gia.

- Thực hiện cấu hình kích hoạt hỗ trợ IPv6 mặc định đối với toàn bộ các dòng thiết bị đầu cuối cung cấp mới cho khách hàng; có phương án, lộ trình cụ thể để từng bước thay thế, nâng cấp dứt điểm các thiết bị cũ không tương thích.

- Cử cán bộ kỹ thuật đầu mối phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Internet Việt Nam trong việc hỗ trợ kỹ thuật, kết nối và cấu hình thử nghiệm mạng IPv6 only cho khối cơ quan nhà nước khi có yêu cầu.

Định kỳ hằng năm, trước ngày 15/12 hoặc đột xuất khi có yêu cầu, thực hiện báo cáo số liệu chi tiết về tỷ lệ thuê bao, lưu lượng sử dụng IPv6 và tình hình chuyển đổi hạ tầng mạng lưới của đơn vị gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các doanh nghiệp viễn thông nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để được xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Chánh VP, PCVP phụ trách lĩnh vực;
- Trung tâm TT&XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX₂





Phụ lục

KHUNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI IPV6 ONLY GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu/ Kết quả cần đạt	Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tỷ lệ sử dụng IPv6 tỉnh Hà Tĩnh: - Năm 2026 đạt trên 72%; - Năm 2028 đạt 80% - 90%; - Năm 2030 đạt trên 90%.	- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về lợi ích của việc sử dụng IPv6; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người sử dụng ưu tiên chuyển đổi và sử dụng các dịch vụ Internet hỗ trợ IPv6. - Phối hợp với VNNIC và các doanh nghiệp viễn thông theo dõi, đo kiểm, tổng hợp tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh; định kỳ đánh giá kết quả triển khai và đề xuất giải pháp thúc đẩy phù hợp.	Sở Khoa học và Công nghệ	VNNIC, doanh nghiệp Viễn thông, các đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Đến năm 2028: triển khai IPv6 song song cho toàn mạng, dịch vụ; nhân rộng triển khai IPv6 only cho mạng, dịch vụ. 100% doanh nghiệp viễn thông, Internet có hạ tầng mạng triển khai IPv6 only cho mạng truy cập, mạng băng rộng di động, cố định và mạng IoT.	- Đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông rà soát hạ tầng, thiết bị và dịch vụ; - Xây dựng lộ trình chuyển đổi, nâng cấp, thay thế thiết bị không tương thích IPv6.	Doanh nghiệp viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030

STT	Chỉ tiêu/ Kết quả cần đạt	Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
3	Đến năm 2030: 100% doanh nghiệp viễn thông, Internet triển khai IPv6 only quy mô lớn cho mạng truy cập, mạng băng rộng di động, cố định, IoT, IIoT; dịch vụ IPv6 được cung cấp mặc định, ổn định cho khách hàng.	- Mở rộng các mô hình IPv6 only trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; - Nâng cấp mạng, thiết bị và hệ thống hỗ trợ; tích hợp, kích hoạt IPv6 mặc định cho dịch vụ khách hàng; - Kiểm tra, đo kiểm chất lượng và tính ổn định của dịch vụ.	Doanh nghiệp viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ	Giai đoạn 2026-2030
4	Đến năm 2030: 100% trung tâm dữ liệu, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Cloud triển khai IPv6 Only; dịch vụ IPv6 được cung cấp mặc định, ổn định cho khách hàng.	Các doanh nghiệp tiếp tục rà soát hạ tầng máy chủ, mạng, DNS, nền tảng Cloud nâng cấp, thay thế thiết bị, phần mềm không tương thích; cung cấp dịch vụ IPv6 mặc định, ổn định	Doanh nghiệp viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ	Giai đoạn 2026-2030
5	Đến năm 2030: Tỷ lệ sử dụng IPv6 của các mạng AS độc lập của các thành viên địa chỉ Internet (tổ chức tài chính, ngân hàng, trường học, doanh nghiệp...) đạt 80 % - 100%.	- Tổ chức các chương trình tuyên truyền, hướng dẫn các thành viên địa chỉ Internet tích cực triển khai IPv6; - Triển khai các phương án giám sát, đôn đốc triển khai đảm bảo đạt mục tiêu đề ra	Sở Khoa học và Công nghệ	VNNIC	Giai đoạn 2026-2030